

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**  
**xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/07/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Nâng

cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể năm 2023**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới của 39 xã đã được công nhận đạt chuẩn.

- Đẩy nhanh việc hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới đối với 15 xã dự kiến đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025; từng bước hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới cấp huyện đối với 3 huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên và tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với 4 xã San Thàng, Bản Bo, Phúc Khoa, Pha Mu.

- Phần đầu bình quân tiêu chí nông thôn mới toàn tỉnh đạt 13,9 tiêu chí/xã (*Bình quân tiêu chí toàn tỉnh năm 2022 đạt 12,5 tiêu chí/xã*).

- Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 7 xã (*năm 2022 không có xã đạt*);

- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 27 xã (*năm 2022 có 15 xã đạt*);

- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 21 xã (*năm 2022 có 40 xã*);

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

### **1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch**

Hoàn thành 100% quy hoạch nông thôn mới cấp xã, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và 02 huyện: Tam Đường, Than Uyên hoàn thành quy hoạch vùng huyện.

### **2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị**

- Về giao thông: Có 60/94 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (*năm 2022 có 52/94 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông*).

- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Có 91/94 xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới (*năm 2022 có 91/94 xã đạt tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai*).

- Điện nông thôn: Có 90/94 xã đạt tiêu chí điện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới (năm 2022 có 79/94 xã đạt tiêu chí điện).

- Trường học: Có 60/94 xã đạt tiêu chí trường học theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (năm 2022 có 54/94 xã đạt tiêu chí trường học).

- Cơ sở vật chất văn hóa: Có 66/94 xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hoá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (năm 2022 có 56/94 xã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hoá).

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Tiếp tục duy trì 94/94 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (năm 2022 có 94/94 xã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn).

- Thông tin và truyền thông: có 83/94 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (năm 2022 có 72/94 xã đạt tiêu chí về thông tin và truyền thông).

**3. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững**

Có 41/94 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập; 76/94 xã đạt chuẩn tiêu chí lao động thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; 48/94 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (năm 2022 có 39/94 xã đạt tiêu chí thu nhập, 45/94 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn).

#### **4. Giảm nghèo bền vững đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Có 59/94 xã đạt chuẩn về tiêu chí nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; 41/94 xã đạt chuẩn tiêu chí nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 1 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (năm 2022 có 49/94 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư, 39/94 xã đạt chuẩn tiêu chí nghèo đa chiều).

## **5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

Có 55/94 xã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục và đào tạo, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; 54/94 xã đạt tiêu chí y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 3 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về Y tế - Văn hóa - Giáo dục (*năm 2022 có 39/94 xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo, 46/94 xã đạt chuẩn tiêu chí y tế*).

## **6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng dẫn bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn**

Có 81/94 xã đạt chuẩn tiêu chí văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (*năm 2022 có 81/94 xã đạt tiêu chí tiêu chí văn hóa*).

## **7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn**

Có 42/94 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và 2 xã đạt tiêu chí chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (*năm 2022 có 40/94 xã đạt tiêu chí tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm*).

## **8. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới**

Duy trì 81/94 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (*năm 2022 có 81/94 xã đạt tiêu chí tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*).

## **9. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn**

Có 93/94 xã đạt chuẩn tiêu chí quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 3 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về tiêu chí Hệ thống chính trị - an ninh trật tự - Hành chính công (*năm 2022 có 92/94 xã đạt tiêu chí tiêu chí quốc phòng và an ninh*).

## **10. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Tiếp tục nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở.

Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)*

### **III. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN**

Dự kiến nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2023 là: 4.916.475 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Ngân sách Trung ương giao năm 2023: 90.254 triệu đồng, trong đó:
  - + *Vốn đầu tư: 66.550 triệu đồng.*
  - + *Vốn sự nghiệp: 23.704 triệu đồng.*
- Vốn Ngân sách Trung ương giao năm 2022 kéo dài thực hiện năm 2023: 46.539 triệu đồng, trong đó:
  - + *Vốn đầu tư: 29.969 triệu đồng.*
  - + *Vốn sự nghiệp: 10.800 triệu đồng.*
- Vốn ngân sách địa phương: 39.106 triệu đồng;
- Vốn lồng ghép: 1.622.146 triệu đồng, trong đó:
  - + *Vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 475.827 triệu đồng.*
  - + *Vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.146.319 triệu đồng.*
- Vốn tín dụng: 3.000.000 triệu đồng
- Vốn huy động cộng đồng dân cư: 118.430 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)*

### **IV. DANH MỤC DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP**

1. Danh mục dự án dự kiến đầu tư trong năm 2023: Tổng số dự án dự kiến thực hiện: 72 dự án *(Chi tiết theo Phụ lục 4)*

2. Phương án phân bổ vốn sự nghiệp (đã được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu, Chương trình MTQG và các chế độ chính sách năm 2023 (*Chi tiết theo Phụ lục 5 kèm theo Kế hoạch*))

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về công tác chỉ đạo điều hành**

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, quản lý điều hành quyết liệt của chính quyền, sự vào cuộc hiệu quả các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Quyết liệt chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn tỉnh. Chủ động soát xét, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng xã, bản để thực hiện, trong đó phải xác định rõ lộ trình và cân đối nguồn lực, đảm bảo khả thi, chuyển mạnh về chiều sâu, bền vững.

### **2. Công tác tuyên truyền, vận động**

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Lai Châu chung sức xây dựng nông thôn mới”; Cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; cuộc vận động "xây dựng gia đình 5 không 3 sạch", “dân vận khéo”,...

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Lai Châu, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử về Chương trình nông thôn mới tỉnh, các cơ quan, đơn vị truyền thông trong và ngoài tỉnh.

- Kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

### **3. Về đào tạo, tập huấn**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cán bộ làm công tác nông thôn mới các cấp theo Chương trình Khung của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/9/2022 và theo Kế hoạch số 3650/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh; Bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho công chức xã năm 2023 theo Khung chương trình của Bộ Nội vụ.

### **4. Công tác kiểm tra, giám sát**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã, bản trên toàn tỉnh; kiểm tra công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn chương trình để kịp thời có giải pháp khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế tại cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

## 5. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác, nhất là các chính sách, Đề án phát triển Nông nghiệp trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021-2025. Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn, ưu tiên đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện công khai cơ cấu các nguồn vốn đầu tư đối với các công trình xây dựng hạ tầng nông thôn để người dân được tham gia, thảo luận và tự nguyện tham gia hiến đất, đóng góp công sức, tiền của.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc và báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu của Chương trình theo Kế hoạch và theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền, thông tin truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp.

**2. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác triển khai lập quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

**3. Các Sở, ban, ngành tỉnh:** Căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách các tiêu chí nông thôn mới (*theo Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh*) chủ động hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc thực hiện các tiêu chí trên toàn tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả; đồng thời rà soát, kiểm tra các văn bản của Trung ương đã ban hành về các Chương trình mà có nội dung yêu cầu cấp tỉnh phải ban hành hướng dẫn, chỉ đạo để tham mưu UBND tỉnh.

**4.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; hưởng ứng phong trào thi đua “Lai Châu chung sức xây dựng nông thôn mới”.

### 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Khẩn trương thực hiện các dự án, tiểu dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia; rà soát các tiêu chí huyện, xã, bản nông thôn mới, đánh giá các tiêu chí về xây dựng cơ sở tầng còn chưa đạt để có phương án khắc phục

và tập trung nguồn lực đầu tư; lựa chọn thứ tự ưu tiên, phân bổ nguồn lực đầu tư hợp lý, đặc biệt là đối với huyện, xã, bản dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

- Căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong năm 2023, xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai hiện trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho cấp xã.

- Chỉ đạo các xã trên địa bàn:

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng hạng mục công trình, các tiêu chí thành phần và phân công trách nhiệm các tổ chức, cá nhân theo dõi, đôn đốc thực hiện các tiêu chí.

+ Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

+ Thực hiện công khai dân chủ về các nội dung, kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã để người dân biết, dân bàn và tham gia thực hiện.

+ Quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn được giao.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào nội dung Kế hoạch, UBND tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện/.

***Nơi nhận:***

- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- TT. HĐND tỉnh; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Kt1, Kt6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**